

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 9 - 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Lập
2. Bà Đỗ Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị T, sinh năm 1997, nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ hiện tại: huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Tr, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 4 năm 2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Vi Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn Tr qua việc tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện lấy nhau, có tổ chức cưới theo phong tục và làm đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lvão ngày 20/10/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, đến khoảng đầu năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình, anh Tr không tu trí làm ăn, hay rượu chè, không tin tưởng tôn trọng vợ. Gia đình hai bên đã góp ý cho vợ chồng, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 5/2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nên chị về nhà mẹ đẻ sinh sống và ra Bắc Ninh đi làm, từ đó vợ chồng đã ly thân đến nay, không còn qua lại với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị T xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Yến V, sinh ngày 24/4/2017, hiện con đang ở với anh Tr. Ly hôn, quan điểm của chị là vì hiện tại điều kiện kinh tế chị đang khó khăn, không đủ điều kiện để nuôi con, nên chị đề nghị giao con cho anh Tr được quyền nuôi, chị xin tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

Về tài sản và công nợ: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Vũ Văn Tr đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc, vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, nên Tòa án không lấy được lời khai.

Tại Biên bản xác minh lập ngày 15/7/2021, đại diện Ủy ban nhân xã Xuân Phú cho biết: Chị Vi Thị T và anh Vũ Văn Tr có đăng ký kết hôn tại UBND xã Luận Thành, huyện Thường Xuân vào ngày 20/10/2015. Quá trình anh chị chung sống với nhau tại địa phương không thấy có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, hiện nay anh chị đã ly thân, chị T không còn sinh sống tại xã Xuân Phú. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng địa phương không nắm bắt được. Chị T và anh Tr có 01 con chung là cháu Vũ Yến V, sinh ngày 24/4/2017, hiện nay cháu Vũ đang ở với anh Tr.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn thực hiện không đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Về hôn nhân: Xử cho chị Vi Thị T được ly hôn với anh Vũ Văn Tr. Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Yến V, sinh ngày 24/4/2017 cho anh Vũ Văn Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị Vi Thị T phải cấp dưỡng nuôi

con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi trưởng thành. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vi Thị T khởi kiện đề nghị giải quyết xin được ly hôn với anh Vũ Văn Tr, cư trú tại: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Vũ Văn Tr đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; nguyên đơn là chị Vi Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị T và anh Vũ Văn Tr là hôn nhân hợp pháp, anh chị tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã Luận Thành, huyện Thường Xuân cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/10/2015. Trong quá trình chung sống, tình cảm giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, giữa vợ chồng không có sự tin tưởng, tôn trọng, chia sẻ với nhau trong sinh hoạt gia đình. Từ tháng 5/2019 vợ chồng đã ly thân đến nay, không còn qua lại quan T tình cảm với nhau. Nay chị T một mực đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn; Anh Tr biết được Tòa án đang thụ lý giải quyết quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng, nhưng không đến Tòa án làm việc để trình bày quan điểm, cũng như tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa, điều đó thể hiện anh Tr không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị T, xử cho chị Vi Thị T được ly hôn với anh Vũ Văn Tr.

[3] Về con chung: Chị Vi Thị T và anh Vũ Văn Tr có 01 con chung là cháu Vũ Yến V, sinh ngày 24/4/2017, hiện con đang ở với anh Tr.

Xét, quá trình giải quyết vụ, mặc dù anh Tr không trình bày ý kiến về nuôi con chung, tuy nhiên do hiện tại cháu V đang ở với anh Tr và đã được anh Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ sau khi vợ chồng sống ly thân đến nay; Chị T cũng có ý kiến thể hiện quan điểm đề nghị giao con cho anh Tr được trực tiếp nuôi dưỡng vì lý do hiện tại chị đang khó khăn, không có điều kiện nuôi con, chị T xin tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và tránh không làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt

của con, cần thiết phải giao con chung cho anh Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, là phù hợp với quy định.

[4] Về phân tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn anh Tr không có lời khai trong hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. *Về hôn nhân:* Xử cho chị Vi Thị T được ly hôn với anh Vũ Văn Tr.

2. *Về con chung:* Chị Vi Thị T và anh Vũ Văn Tr có 01 (một) con chung là cháu Vũ Yến V, sinh ngày 24/4/2017.

Giao cháu Vũ Yến V cho anh Vũ Văn Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Vi Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ tháng 9 năm 2021 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Vi Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản và công nợ:* Không xem xét.

4. *Về án phí:* Chị Vi Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng là 600.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0006429 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy chị Vi Thị T còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Minh Tiến